

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3514/UBND-KTNS

Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2020

V/v đính chính số liệu vay, trả nợ
của chính quyền địa phương năm
2019.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 của Chính phủ về quản lý nợ chính quyền địa phương.

Ngày 11/02/2020, UBND tỉnh Đồng Nai có công văn số 1132/UBND-KTNS về việc báo cáo kết quả thực hiện vay, trả nợ của chính quyền địa phương năm 2019. Tuy nhiên, do địa phương phát sinh một khoản trả gốc vay được điều chỉnh sang niên độ năm 2019 số tiền 33.798.690.500 đồng (do kế hoạch chi trả nợ được bố trí từ nguồn vốn XDCB năm 2019). Do đó, số liệu vay và trả nợ năm 2019 thay đổi so với thời điểm tỉnh báo cáo Bộ Tài chính.

UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo Bộ Tài chính số liệu sau điều chỉnh chi tiết đối với từng khoản vay và tình hình trả nợ vay năm 2019 theo Mẫu Biểu Phụ lục III đính kèm (được quy định tại Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 của Chính phủ).

Công văn này thay thế Công văn số 1132/UBND-KTNS ngày 11/02/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai.

UBND tỉnh Đồng Nai kính báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Sở Tài chính;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Signature)

Nguyễn Quốc Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Phụ lục III

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY VÀ TRẢ NỢ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019
(Đính kèm Công văn số 34 UBND-KTNS ngày 31 tháng 2... năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai)

đvt: triệu đồng

TT	Nội dung	Dư nợ đầu năm	Vay trong năm	Trả nợ trong năm			Dư nợ
				Gốc	Lãi/phi	Tổng	
a	b	1	2	3	4	5	6 = (1+2-3)
	Tổng số	895.395.39	-	710.489.87	54.342.61	764.832.48	184.905.52
I	Vay phát hành trái phiếu chính quyền địa phương	246.05		6.50	2.86	9.36	239.55
II	Tạm ứng ngân quỹ nhà nước						-
III	Vay các tổ chức tài chính, tín dụng	895.149.34	-	710.483.37	54.339.75	764.823.12	184.665.97
1	Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam	51.000.00	-	31.000.00	-	31.000.00	20.000.00
2	Vay các tổ chức tài chính, tín dụng	844.149.34	-	679.483.37	54.339.75	733.823.12	164.665.97
-	Ngân hàng TMCP Vietinbank Đồng Nai	705.035.18	-	540.369.21	48.986.16	589.355.37	164.665.97
-	Ngân hàng TMCP BIDV Đồng Nai	139.114.16	-	139.114.16	5.353.59	144.467.75	-